



NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

MỤC LỤC

- 1 Điểm tin nổi bật trong tuần
- 2 Giá cà phê Thế giới
- 3 Thị trường cà phê Thế giới
- 4 Sản xuất cà phê Thế giới
- 5 Giá cà phê trong nước
- 6 Xuất khẩu cà phê Việt Nam
- 7 Thị trường cà phê Việt Nam
- 8 Phụ lục



ĐIỂM TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

Ngày 10 – 17/08/2026



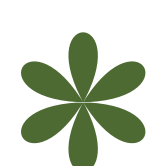
Trong tuần, giá cà phê Arabica tăng 3,2% trên sàn New York, cà phê Robusta giảm 2% trên sàn London.



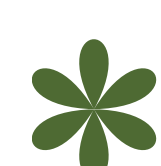
USDA dự báo sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2026/27 đạt kỷ lục 189,7 triệu bao. Việt Nam được dự báo đạt sản lượng kỷ lục đạt 32,5 triệu bao.



Sản lượng cà phê của các nước Châu Phi dự báo tăng: Uganda sản lượng đạt khoảng 8,4 triệu bao; Tanzania đạt 1,6 triệu bao.



Xuất khẩu cà phê Việt Nam 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1,05 triệu tấn, trị giá 4,8 tỷ USD, tăng 7,4% về lượng nhưng giảm 13,8% về trị giá do giá xuất khẩu giảm.



Ngành cà phê Việt Nam hướng tới mục tiêu xuất khẩu 9 tỷ USD trong năm 2026, với động lực từ nhu cầu cà phê đáp ứng EUDR và gia tăng tỷ trọng chế biến sâu.



17/08/2026



SỐ 32/2026

BÁO CÁO TUẦN



GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

SÀN LONDON

Robusta

Kỳ hạn T09/2026

▼ **2%** so với tuần trước

Cao nhất trong tuần **3.810**

Giá bình quân tuần



3.757

USD/Tấn

▲ **10,9%** so với tuần trước

Thấp nhất trong tuần **3.666**

SÀN NEW YORK

Arabica

Kỳ hạn T09/2026

▲ **3,2%** so với tuần trước

Cao nhất trong tuần **7.498**

Giá bình quân tuần



7.393

USD/Tấn

▲ **14,6%** so với tuần trước

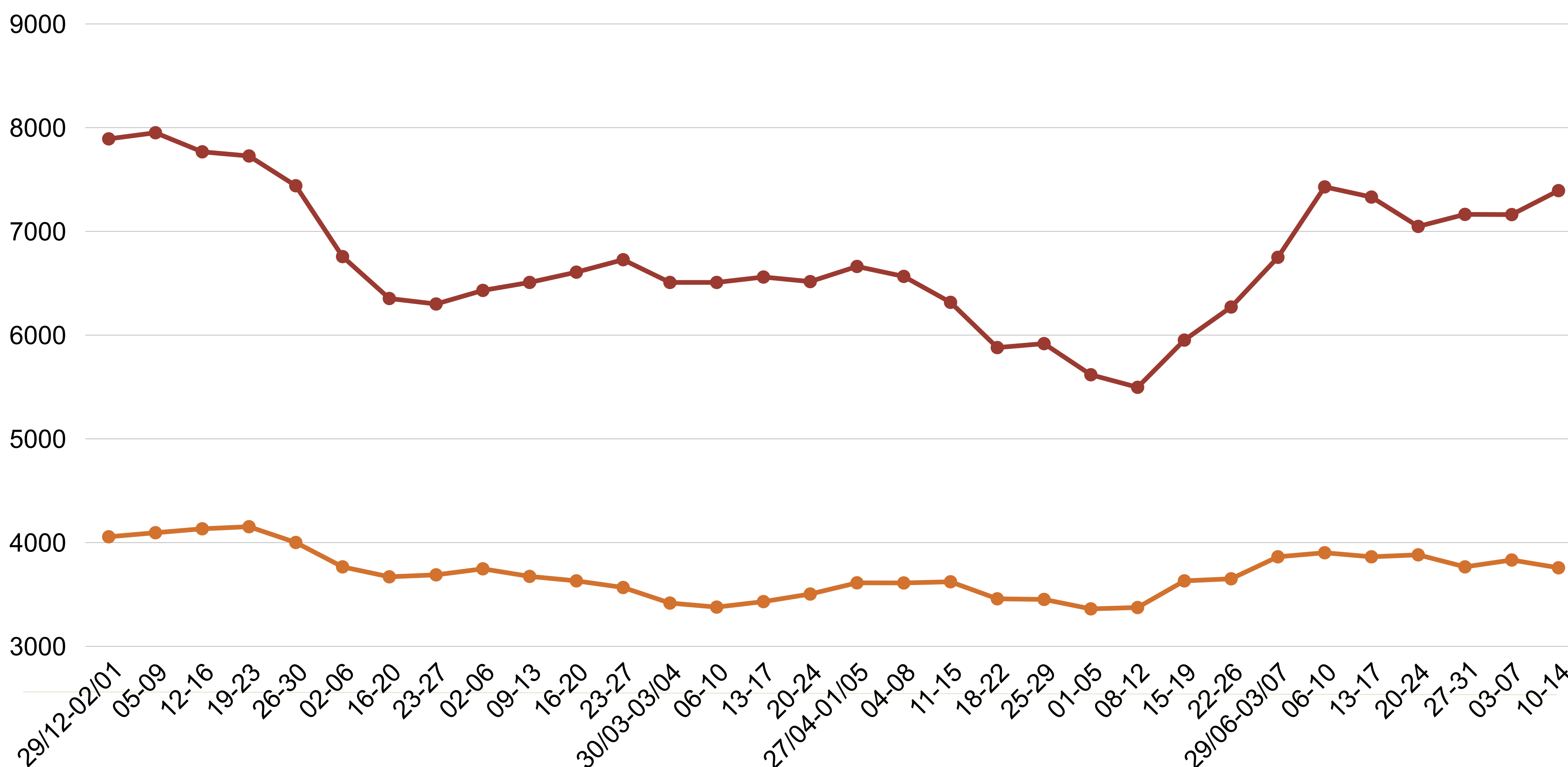
Thấp nhất trong tuần **7.326**

(Nguồn: [investing.com](https://www.investing.com))



DIỄN BIẾN GIÁ TẠI SÀN LONDON VÀ NEW YORK

USD/tấn



(Nguồn: [investing.com](https://www.investing.com))



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIÁ

- Giá Arabica tăng do nguồn cung thắt chặt, khi tồn kho ICE giảm xuống mức thấp nhất 2,5 năm trở lại đây, còn 244.172 bao.
- Giá Robusta giảm do tồn kho lên mức cao nhất trong 4,5 tháng trở lại đây, đạt 4.261 lô.

(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)



17/08/2026



Số 32/2026

BÁO CÁO TUẦN



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Sản lượng niên vụ 25/26



178,8

Triệu bao (60kg)



1,14%

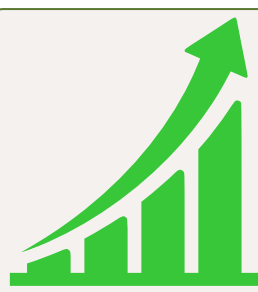
so với niên vụ 2024/2025

Tiêu thụ niên vụ 25/26



173,4

Triệu bao (60kg)



2,41%

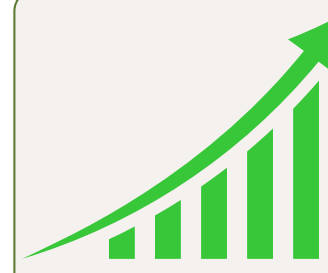
so với niên vụ 2024/2025

Tồn kho niên vụ 25/26



24,37

Triệu bao (60kg)



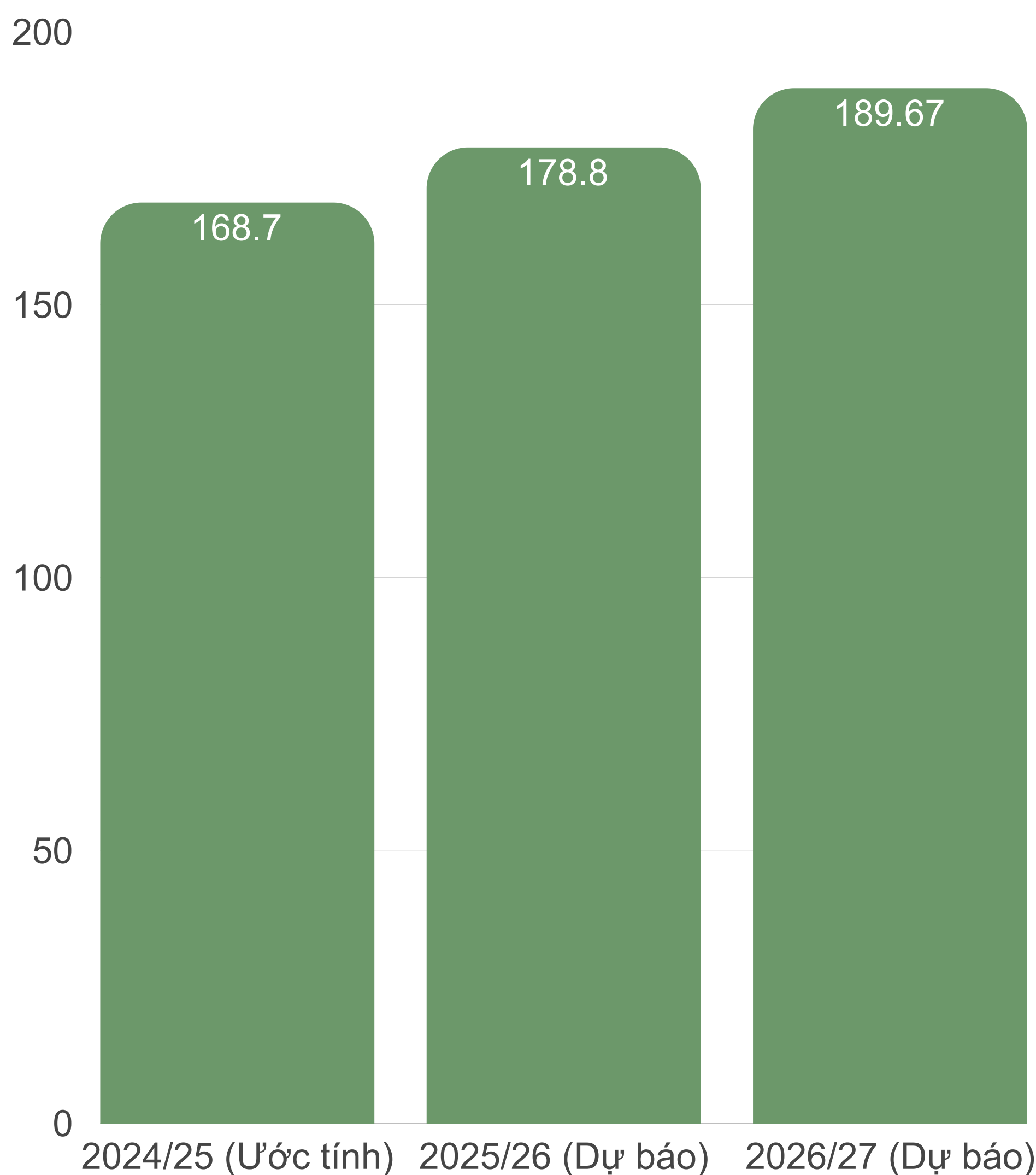
10,72%

so với năm trước

(Nguồn: USDA - Báo cáo cung cầu cà phê thế giới)

Dự báo cà phê niên vụ 2026/2027

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



- Arabica dự kiến tăng 12,1%, đạt 105,9 triệu bao; trong khi Robusta giảm nhẹ 0,7%, còn 83,8 triệu bao.
- Tăng trưởng sản lượng chủ yếu từ Braxin, Êtiôpia, Uganda và Việt Nam, bù đắp mức giảm tại Ấn Độ và Indônêxia.
- Braxin được dự báo sản lượng đạt kỷ lục 71,9 triệu bao, trong đó Arabica đạt 47,5 triệu bao. Xuất khẩu cà phê nhân có thể đạt 45 triệu bao.
- Việt Nam dự kiến sản lượng đạt kỷ lục 32,5 triệu bao, tăng 800.000 bao; xuất khẩu cà phê nhân đạt 25,4 triệu bao. Việt Nam tiếp tục là nguồn cung cà phê lớn thứ hai và là quốc gia xuất khẩu Robusta lớn nhất thế giới.

(Nguồn: USDA - Báo cáo cung cầu cà phê thế giới)



17/08/2026



Số 32/2026

BÁO CÁO TUẦN



SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

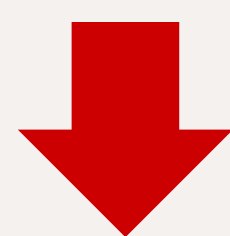


UGANDA

Sản lượng cà phê niên vụ 25/26 dự báo giảm.

**8,5**

Triệu bao (60kg)

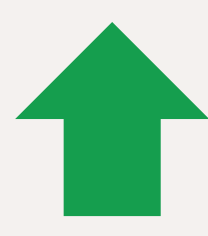
**4,5%**

so với niên vụ 2024/2025

Xuất khẩu cà phê niên vụ 25/26 dự báo tăng.

**4,93**

Triệu bao (60kg)

**8,1%**

so với niên vụ 2024/2025

- Niên vụ 2026/27 dự kiến đạt 8,4 triệu bao, do sản lượng Robusta dự báo tăng.
- Uganda tiếp tục là nhà sản xuất Robusta lớn nhất châu Phi; sản lượng xuất khẩu dự kiến đạt 4,93 triệu bao (từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026).
- Thị trường xuất khẩu lớn nhất: Đức, Anh, Hà Lan, Hoa Kỳ.

(Nguồn: I & M smith)



ÊTIÔPIA

Sản lượng cà phê niên vụ 25/26 dự báo giảm.

Sản lượng 2025/26

**8,5**

Triệu bao (60kg)

Giảm 4,5% so với niên vụ trước.

Tiêu thụ nội địa

**3,4-4**

Triệu bao (60kg)

Không thay đổi nhiều so với niên vụ trước.

- Niên vụ 2026/27 dự báo đạt 8,25 triệu bao.
- Xuất khẩu chủ yếu qua hành lang Djibouti, hoạt động logistic bị ảnh hưởng do bất ổn tại khu vực Biển Đỏ.
- Thị trường đang mở rộng sang Trung Quốc, Ả rập Xêút và châu Á – Trung Đông.



TANDANIA

Sản lượng cà phê niên vụ 25/26 dự báo tăng.

Sản lượng 25/26

**1,45**

Triệu bao (60kg)

Sản lượng niên vụ 2026/27 ước đạt 1,6 triệu bao, **tăng 10,34%**

Tiêu thụ nội địa 25/26

**0,9**

Triệu bao (60kg)

Còn thấp nhưng có xu hướng tăng.

- Niên vụ 2026/27 dự báo đạt 1,6 triệu bao.
- Phần lớn sản lượng cà phê của Tandania dùng để xuất khẩu.
- Châu Âu và Nhật Bản là các thị trường tiêu thụ chính.

(Nguồn: I&M Smith)



17/08/2026



Số 32/2026

BÁO CÁO TUẦN

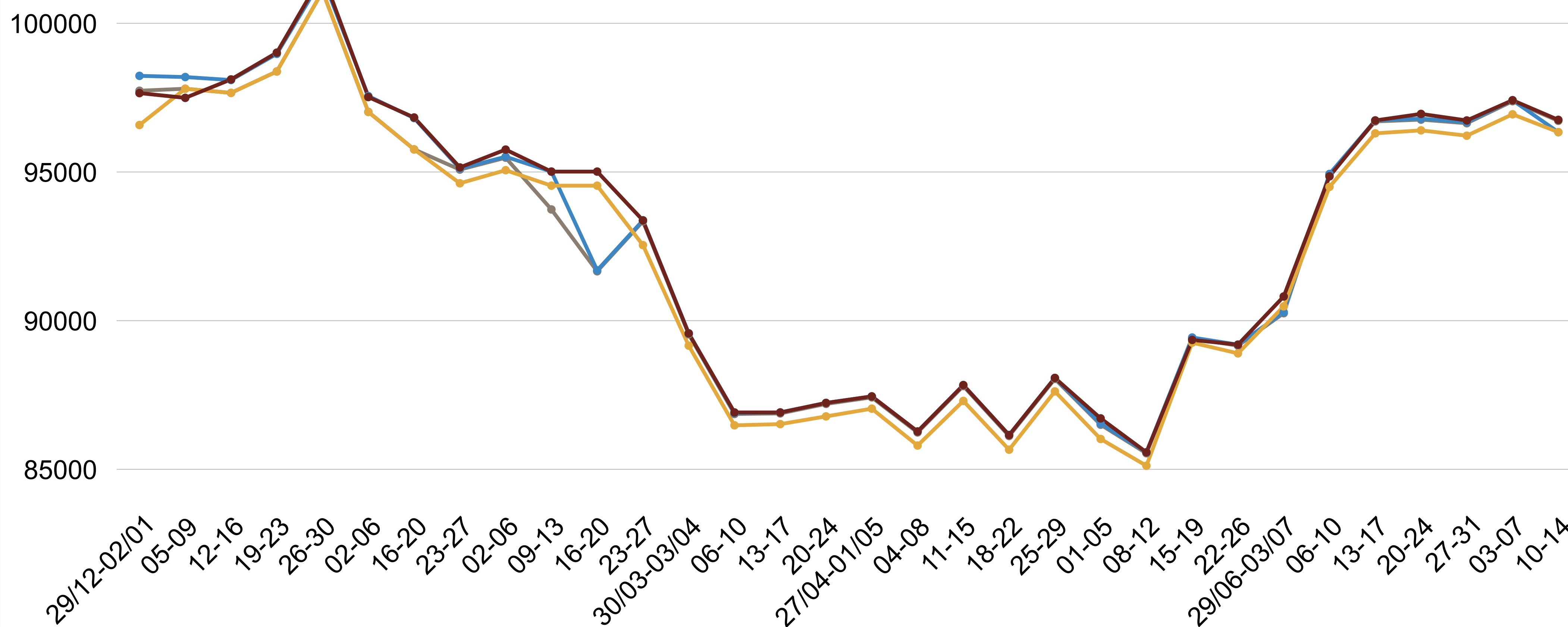


GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ TẠI MỘT SỐ TỈNH Ở VIỆT NAM

ĐVT · VNĐ/kg

● Quảng Ngãi ● Gia Lai ● Lâm Đồng ● Đắk Lắk



Lâm Đồng



Giá bình quân tuần

96.340

VNĐ/kg

▼ 0,6% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 97.200 Thấp nhất trong tuần 94.800

Đắk Lắk



Giá bình quân tuần

96.753

VNĐ/kg

▼ 0,7% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 97.633 Thấp nhất trong tuần 95.233

Gia Lai



Giá bình quân tuần

96.340

VNĐ/kg

▼ 1,1% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 97.233 Thấp nhất trong tuần 95.233

Quảng Ngãi



Giá bình quân tuần

96.720

VNĐ/kg

▼ 0,7% so với tuần trước

Cao nhất trong tuần 97.600 Thấp nhất trong tuần 95.200

(Nguồn: CTV và Agreinfos tổng hợp)



17/08/2026



SỐ 32/2026

BÁO CÁO TUẦN



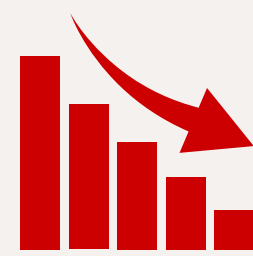
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

LƯỢNG XUẤT KHẨU 6T - 2026

**1,05**
Triệu tấn**7,4%**

so với cùng kỳ 2025

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU 6T - 2026

**4,8**
Tỷ USD**13,8%**

so với cùng kỳ năm 2025

QUÝ II/2026

Giá trị

1,2

Tỷ USD

Khối lượng

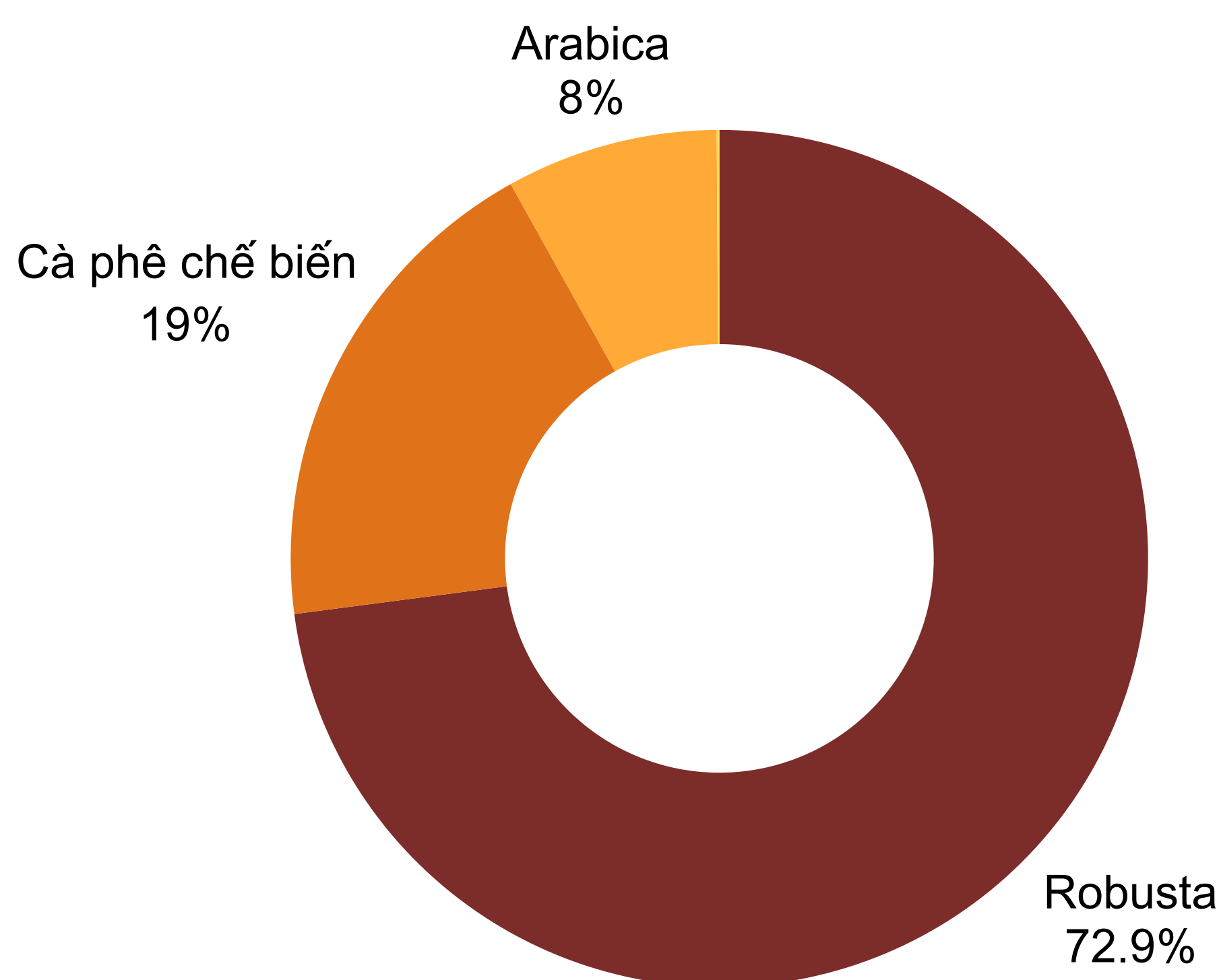
0,46

Triệu tấn

Xuất khẩu cà phê quý II/2026 **giảm 21,5%** về lượng và **25,0%** về giá trị so với quý I/2026.

(Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương)

CƠ CẤU XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM 6 THÁNG NĂM 2026



- **Robusta** là chủng loại xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Trong 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu Robusta đạt trị giá 3,5 tỷ USD, giảm 18,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.
- Xuất khẩu **Arabica** đạt 371,9 triệu USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2025.
- **Excelsa (cà phê mít) và cà phê chế biến** ghi nhận diễn biến tích cực. Xuất khẩu Excelsa đạt 3,5 triệu USD, tăng 40,1%. Trong khi cà phê chế biến đạt 910,8 triệu USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2025.

(Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương)



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC



Cà phê là ngành hàng chủ lực của Đắk Lắk.

- **Quy mô sản xuất:** Đắk Lắk hiện có trên 214.000 ha cà phê đang cho thu hoạch.
- **Sản lượng năm 2026:** dự kiến đạt khoảng 617.000 tấn.
- **Giá trị sản xuất:** ước khoảng 43.000 – 62.000 tỷ VNĐ, tùy diễn biến giá cà phê.
- **Vai trò:** Cà phê được xác định là một trong những ngành hàng đóng góp chủ lực cho tăng trưởng nông nghiệp của tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2026.
- **Định hướng phát triển:** chuyển từ mục tiêu tăng sản lượng sang nâng cao giá trị gia tăng, chú trọng năng suất, chất lượng, chế biến, đóng gói và tiêu chuẩn xuất khẩu.

(Nguồn: Nông nghiệp & Môi trường)



Xuất khẩu cà phê hướng tới mốc 9 tỷ USD năm 2026.

- **Triển vọng xuất khẩu tích cực:** Sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2026 được dự báo tăng 8–10%, tạo động lực hướng tới giá trị 9 tỷ USD.
- **EUDR tạo lợi thế cho cà phê Việt Nam:** Nhu cầu đối với cà phê đáp ứng Quy định chống phá rừng của EU đang tăng, đặc biệt cho các hợp đồng từ tháng 10/2026. Khoảng 35–40% nguồn cà phê Việt Nam được đánh giá có khả năng đáp ứng yêu cầu EUDR.
- **Chế biến sâu là động lực tăng giá trị:** Trong 6 tháng đầu năm, cà phê hòa tan và rang xay chỉ chiếm khoảng 8,3% lượng xuất khẩu nhưng đóng góp tới 17% kim ngạch. Nhu cầu thế giới tăng mạnh và nhiều doanh nghiệp đã kín đơn hàng đến cuối năm.

(Nguồn: Doanh nghiệp & Kinh doanh)

PHỤ LỤC & TÀI LIỆU THAM KHẢO

GIÁ NHÂN XÔ TRONG NƯỚC THEO NGÀY

ĐVT: VNĐ/kg

Thị trường	10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	BQ tuần	± Tuần trước
Lâm Đồng	96.600	97.200	96.800	96.300	94.800	96.340	▼ 660
Đắk Lắk	96.933	97.633	97.233	96.733	95.233	96.753	▼ 600
Gia Lai	96.933	97.633	97.233	96.733	95.233	96.753	▼ 1.073
Quảng Ngãi	96.900	97.600	97.200	96.700	95.200	96.720	▼ 660

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com · Tuần 03/08 – 07/08/2026

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

ĐVT: USD/tấn · kỳ hạn T09/2026

Sàn	Trung bình tuần	± Tuần	Cùng kỳ 2025	Khoảng dao động
London (Robusta)	3.757	▼ 2%	▲ 10,9%	3.666 – 3.810
New York (Arabica)	7.393	▲ 3,2%	▲ 14,6%	7.326 – 7.498

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
- [3]: I&M Smith

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương
- [3]: Báo Nông nghiệp & Môi trường
- [4]: Doanh nghiệp và Kinh doanh

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn